

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

*Ba mươi tuổi Đảng sinh, phấn đấu
Đã bao lần đổ máu con yêu!
Đường đi mấy núi mấy đèo
Núi bao nhiêu ngọn, bấy nhiêu anh hùng!
Sống cùng Đảng chết không rời Đảng
Tắm lòng son chói sáng nghìn thu
Mặt trời có lúc mây mù
Trái tim ta vẫn đỏ bầu máu tươi!
Người đang sống nhớ người đã khuất
Nhớ những anh chị mất trên đường
Tù lao, máy chém, chiến trường
Dầu tan nát thịt, còn vương vấn hồn:
Chết nằm xuống, còn hôn cờ Đảng
Chết còn trao súng đạn, quên đau
Chết còn trút áo cho nhau
Miếng cơm dành để người sau ấm lòng.
Hỡi những trái tim không thể chết
Chúng tôi đi theo vết các anh
Những hồn Trần Phú vô danh
Sóng xanh biển cả, cây xanh núi ngàn...*

(Trích *Ba mươi năm đời ta có Đảng*, Thơ Tố Hữu,
NXB Giáo dục 1999, tr.348)

Câu 1. Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

Câu 2. Chỉ ra cách gieo vần trong bốn câu thơ cuối cùng của đoạn trích.

Câu 3. Tìm câu thơ thể hiện lí tưởng sống suốt đời gắn bó với Đảng của người chiến sĩ cách mạng trong đoạn trích.

Câu 4. Phân tích tác dụng biện pháp tu từ điệp ngữ trong các câu thơ sau:

*Chết nằm xuống, còn hôn cờ Đảng
Chết còn trao súng đạn, quên đau
Chết còn trút áo cho nhau
Miếng cơm dành để người sau ấm lòng.*

Câu 5. Nêu cách hiểu của em về hình ảnh *những trái tim không thể chết* trong đoạn trích.

Câu 6. Từ những cống hiến, hi sinh của thế hệ cha anh được thể hiện trong đoạn trích, hãy nêu suy nghĩ về trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với Tổ quốc (Trả lời trong khoảng 3-5 câu).

II. VIẾT (5,0 điểm)

Chọn một trong hai đề sau để làm bài:

Đề 1. Hiện nay, tình trạng bạo lực học đường vẫn đang diễn ra và gây những hậu quả nghiêm trọng. Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về vấn đề này và đề xuất giải pháp khắc phục.

Đề 2. Viết bài văn giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở quê hương Bắc Ninh hoặc ở vùng quê khác mà em biết.

..... **HẾT**

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ tên học sinh....., SBD.....

Phần	Câu	Yêu cầu	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	5,0
	1	- HS xác định đúng thể thơ: song thất lục bát. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0,5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	0,5
	2	- HS chỉ ra đúng cách gieo vần trong bốn câu thơ: + Vần chân: <i>anh-danh</i> . + Vần lưng: <i>chết-vết; danh-xanh</i> . - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 1,0 điểm + HS chỉ ra đúng cách gieo vần, không chỉ ra tiếng gieo vần (hoặc ngược lại): 0,5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0
	3	- HS chỉ ra được câu thơ thể hiện lí tưởng sống suốt đời gắn bó với Đảng của người chiến sĩ cách mạng: <i>Sống cùng Đảng, chết không rời Đảng</i> ; - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 0,5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	0,5
	4	- Biện pháp tu từ điệp ngữ: <i>chết còn</i> . - Tác dụng: + Nhấn mạnh sự hi sinh thầm lặng, cao cả của các chiến sĩ cách mạng; đồng thời thể hiện lòng trung thành với Đảng, sự quan tâm với đồng chí, đồng đội. + Thể hiện sự ngưỡng mộ, cảm phục, biết ơn của những chiến sĩ đã hi sinh. + Tạo nhịp điệu mạnh mẽ, dồn dập khiến người đọc cảm nhận được sức sống tinh thần mãnh liệt của những người đã khuất. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 1,0 điểm + HS chỉ đúng dấu hiệu và mỗi tác dụng biện pháp tu từ: 0,25 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0
	5	- HS nêu được cách hiểu về hình ảnh <i>những trái tim không thể chết</i> : là hình ảnh hoán dụ/biểu tượng cho những người chiến sĩ cách mạng đã hi sinh. Dù họ đã ngã xuống nhưng lý tưởng sống cao đẹp, tinh thần đấu tranh bất khuất... sẽ dẫn đường cho thế hệ tiếp bước. Hình ảnh này thể hiện sự tôn vinh, ngưỡng mộ, và lòng tri ân sâu sắc của tác giả đối với những người đã hi sinh vì cách mạng. - <i>Hướng dẫn chấm:</i> + HS trả lời đúng yêu cầu trên: 1,0 điểm. + HS trả lời đúng 2 ý: 0,75 điểm. + HS trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	1,0
	6	- HS nêu được trách nhiệm của thế hệ trẻ hôm nay đối với Tổ quốc và viết đúng dung lượng theo yêu cầu (3-5 câu). Có thể như: + Học tập, rèn luyện để trở thành người có kiến thức, có đạo đức, có ích cho xã hội. + Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc. + Tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc bằng những việc làm thiết thực: tuân thủ pháp luật, bảo vệ môi trường, giúp đỡ cộng đồng, sẵn sàng cống hiến khi Tổ quốc cần. + Đấu tranh chống lại cái xấu, cái tiêu cực; sống có lý tưởng, có ước mơ, có khát vọng cống hiến... - <i>Hướng dẫn chấm:</i>	1,0

		+ HS nêu được trách nhiệm phù hợp, đúng dung lượng: 1,0 điểm + HS nêu được 1 trách nhiệm, không đúng dung lượng: 0,5 điểm. + HS không trả lời hoặc trả lời sai: 0,0 điểm.	
		VIẾT	5,0
		Đề 1: Hiện nay, tình trạng bạo lực học đường vẫn đang diễn ra và gây những hậu quả nghiêm trọng. Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về vấn đề này và đề xuất giải pháp khắc phục.	
		a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: suy nghĩ về vấn đề bạo lực học đường và đề xuất giải pháp khắc phục.	0,5
		c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể tham khảo hướng triển khai sau: *Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát suy nghĩ của bản thân. * Thân bài: (1) Bàn luận các khía cạnh của vấn đề: - Giải thích: Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, xúc phạm thể chất hoặc tinh thần của học sinh hoặc giáo viên trong môi trường giáo dục. - Biểu hiện/Thực trạng: + Bạo lực học đường đang diễn ra ngày càng phổ biến và phức tạp ở nhiều cấp học, đặc biệt là THCS và THPT. + Xuất hiện nhiều vụ việc học sinh đánh nhau, quay clip tung lên mạng, chửi mắng, cô lập bạn. + Theo nhiều báo cáo, số vụ bạo lực học đường không có dấu hiệu giảm, mà ngày càng đa dạng về hình thức. - Nguyên nhân: Do thiếu kỹ năng sống, thiếu khả năng kiểm soát cảm xúc, dễ bị kích động... Gia đình ít quan tâm, thiếu giáo dục đạo đức và cách ứng xử cho con; nhà trường còn coi nhẹ việc giáo dục kỹ năng mềm, chưa kịp thời phát hiện và xử lý mâu thuẫn; xã hội, mạng Internet tràn lan hình ảnh bạo lực, khiến học sinh dễ bắt chước. - Hệ quả: + Đối với bản thân: người bị hại tổn thương cả thể xác lẫn tinh thần, có thể bị trầm cảm; người gây hại bị kỷ luật, thậm chí vi phạm pháp luật. + Đối với gia đình: cha mẹ đau lòng, mất niềm tin, ảnh hưởng danh dự. + Đối với nhà trường và xã hội: làm mất đi môi trường học tập an toàn, ảnh hưởng đến đạo đức và văn hóa học đường, gây bức xúc trong dư luận. (2) Đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề: - Đối với bản thân học sinh: + Cần rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng kiểm soát cảm xúc, học cách giải quyết mâu thuẫn bằng lời nói, đối thoại, không dùng bạo lực. + Tích cực tham gia các hoạt động tập thể, xây dựng tinh thần đoàn kết, yêu thương. - Đối với gia đình: + Cha mẹ quan tâm, lắng nghe, định hướng cách ứng xử cho con cái. + Làm gương trong cách cư xử, tránh để con tiếp xúc với môi trường bạo lực, cãi vã. - Đối với nhà trường: + Tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về phòng chống bạo lực học đường. + Phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi bạo lực; khen thưởng, khuyến khích những hành động đẹp, nhân ái. - Đối với xã hội và cơ quan chức năng: + Kiểm soát nội dung bạo lực trên mạng xã hội, xử lý nghiêm hành vi kích động, tung clip bạo lực.	3,0
II			

	+ Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hậu quả của bạo lực học đường * Kết bài: Khẳng định lại vấn đề, rút ra bài học nhận thức và hành động. Lưu ý: - Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. - Khi bàn luận về các khía cạnh của vấn đề: HS cần nêu được ít nhất 02 khía cạnh, trong đó cần chú ý tập trung phân tích nguyên nhân của vấn đề. - Khi đề xuất giải pháp: HS cần đề xuất ít nhất 02 giải pháp có tính khả thi và phân tích rõ nội dung giải pháp. Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng (2,5 điểm - 3,0 điểm). - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (1,5 điểm - 2,25 điểm). - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm - 1,25 điểm).	
	d. Diễn đạt: Bảo đảm chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn, liên kết đoạn trong bài văn.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0,5
	Đề 2: Viết bài văn giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở quê hương Bắc Ninh hoặc ở vùng quê khác mà em biết.	
	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn: Có đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng vấn đề : Giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở quê hương Bắc Ninh hoặc vùng quê khác.	0,5
	c. Triển khai vấn đề: Học sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều cách nhưng về cơ bản cần đáp ứng được những yêu cầu sau : *Mở bài: Giới thiệu khái quát đối tượng thuyết minh. *Thân bài: - Giới thiệu cụ thể về đối tượng thuyết minh (theo một trình tự hợp lí). Có thể theo hướng: + Vị trí địa lí + Lịch sử hình thành + Đặc điểm nổi bật, ấn tượng nhất ... + Giá trị lịch sử, văn hóa,... của danh lam thắng cảnh *Kết bài: Bày tỏ thái độ, trách nhiệm đối với đối tượng thuyết minh. - Hướng dẫn chấm: + Trình bày đúng bố cục thuyết minh; thông tin chính xác; miêu tả, giải thích rõ ràng; diễn đạt mạch lạc, thuyết phục.(2,5 điểm - 3,0 điểm). + Bố cục đúng; thông tin khá đầy đủ nhưng chưa sâu; diễn đạt còn hạn chế. (1,5 điểm - 2,25 điểm). + Thiếu nhiều thông tin quan trọng; thông tin sai, mơ hồ; hành văn lủng củng. (0,25 điểm - 1,25 điểm).	3,0
	d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5
	e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ. Lời văn có sự kết hợp miêu tả, bình luận,... sử dụng các biện pháp nghệ thuật tăng sức hấp dẫn cho sự diễn đạt.	0,5
Tổng điểm		10,0

Lưu ý khi chấm bài:

Việc chi tiết hóa điểm số các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi phần và được thống nhất trong Hội đồng chấm.